

## I U KHO N THAM CHI U

**V trí:** T v n trong n c: Chuyên gia Nghiên c u Xã h i t i n hành nghiên c u v th c tr ng Ki n th c, Thái và Th c hành (KAP)- m t ph n trong Nghiên c u thí i m v phòng tránh b nh d i ng i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh m b o t c các m c tiêu trong Chi n l c Phòng tránh B nh d i ng i giai o n 2017-2021 t c p t nh n a ph ng.

**a i m:** Hà N i và i hi n tr ng t i B c Giang.

**Th i gian:** Tháng 7/ 2018 – Tháng 9/ 2018

**Báo cáo:** Giám c D án Qu c gia, D án SCOH2

### 1) Thông tin chung

Vi t Nam là qu c gia n m trong vùng có nguy c t ng i cao i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID), bao g m các b nh truy n lây t ng v t sang ng i do s t i p xúc gi a ng i v i ng i, ng i v i v t nuôi, ng v t hoang dã và h sinh thái. Vi c gi i quy t các hành vi r i ro liên quan n an ninh sinh h c c a v t nuôi và nuôi, buôn bán và tiêu th ng v t hoang òi h i ph i có m t n l c lâu dài.

Trong nh ng n m qua, Chính ph Vi t Nam (CP) ã và ang tích c c t ng c ng áp d ng ph ng pháp t i p c n M t S c Kh e i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID). Các n l c c p qu c gia hi n ã c th hi n trong K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia Phòng ch ng B nh truy n lây gi a ng v t và ng i (OHSP), giai o n 2016-2020, trong ó ra k ho ch 5 n m nh m gi m tác ng c a b nh n s c kh e con ng i và các tác ng khác. OHSP c p n 7 l nh v c tr ng tâm, bao g m t ng c ng n ng l c M t S c Kh e, và áp d ng cách t i p c n M t S c Kh e nh m qu n lý các tr ng h p kh n c p v d ch b nh liên quan n ng i b t ngu n t ng v t, các tác nhân có kh n ng lây b nh gi a ng v t và ng i m c dù ch a xu t hi n, virus cúm lây t ng v t sang ng i có kh n ng bi n thành i d ch, b nh d i, kháng kháng sinh (AMR) và các b nh truy n lây gi a ng v t và ng i c n c u tiên quan tâm khác. Tham kh o thêm v OHSP t i <http://onehealth.org.vn/documents/the-viet-nam-ohsp-2016-2020-final/203.html>.

B nh d i là m t b nh truy n lây t ng v t sang ng i r t nguy hi m và ã tr thành i d ch h u h t các qu c gia ASEAN, trong ó Vi t Nam ã phát hi n c 74 ca ng i vào n m 1997.<sup>1</sup> B nh d i ã c xác nh là m t trong nh ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i c n c u tiên gi i quy t Vi t Nam<sup>2</sup> và là m t ví d i n hình c a c n b nh truy n lây t ng v t sang ng i. Ph n l n các ca nhi m ng i Vi t Nam u do t i p xúc v i chó d i. Nh ã trình bày trong OHSP, b nh d i “là b nh r t phù h p v i các tiêu chí c a cách t i p c n M t S c kh e, và gi i quy t v n này s em l i m t c h i thi t th c trong vi c các c ch i u ph i và h p tác liên ngành hi u qu Vi t Nam.”<sup>3</sup>

<sup>1</sup> B Y t , Vi t Nam

<sup>2</sup> Thông t S 16/2013/TTLT-BYT-BNN ngày 27/05/2013.

<sup>3</sup> K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia v phòng ch ng b nh truy n lây t ng v t sang ng i (OHSP), 2016-2020, tr.78

Việt Nam cam kết hỗ trợ b nh đ i phù h p v i Chi n l c ASEAN v Lo i tr B nh đ i (ARES).<sup>4</sup> Ch ng tr ãnh qu c gia v Ki m soát và Lo i tr B nh đ i c a Vi t Nam trong giai o n 2017-2021 ã chính th c c thông qua vào tháng 2/2017. K ho ch này ã phê chu n cách ti p c n M t S c kh e và bao ph t t c các tr c t v ki m soát b nh t t cho B NN&PTNT, B Y t và các bên liên quan khác và phù h p v i ARES c ng nh các nh h ng toàn c u v ki m soát và lo i tr b nh đ i ã c WHO, FAO, OIE và Liên minh Toàn c u v Ki m soát B nh đ i (GARC) thông qua.

Lo i tr b nh đ i ng i Vi t Nam và quy mô vùng ph thu c vào vi c ki m soát b nh đ i chó, cùng v i vi c ph c p i u tr đ phòng sau ph i nhi m (PEP) ng i ti p xúc v i chó có kh n ng b đ i. Ch ng tr ãnh qu c gia này ã xác nh m c tiêu t ng th v ki m soát b nh đ i chó và ng i cho n n m 2021 nh m t c m c tiêu cu i cùng là lo i tr hoàn toàn b nh đ i. Ch ng tr ãnh c ng a ra các m c tiêu c th trong l nh v c y t , c th nh sau:

- Gi m s t nh có t l b nh đ i cao ng i thêm 60%.
- Gi m s ca m c b nh đ i ng i thêm 60% n n m 2021 so v i s ca nhi m trung bình trong giai o n t 2011 n 2015.

Báo cáo k t qu phòng ng a và ki m soát b nh đ i c a ngành y t trong n m 2017 ã cho th y nh ng s khác bi t áng k gi a các t nh v s l ng th ng kê ca nhi m ng i, th m chí các khu v c trong cùng m t vùng có nguy c m c b nh t ng ng nhau n u đ a theo s l ng chó đ i c th ng kê t i ó.<sup>5</sup> OHSP nh n m nh nhu c u c n t ng c ng i u tr sau ph i nhi m (PEP) cho t t c nh ng ng i b chó đ i (ho c các ng v t có vú khác) c n t i các c s y t t u y n huy n c ng nh t t c các vùng có nguy c cao nh m gi m vi c i l i c i u tr PEP. OHSP c ng ghi nh n nhu c u i u tr tr c ph i nhi m (PrEP) cho các nhóm có nguy c cao, bao g m bác s thú y tiêm v c-xin cho chó, ng i trông coi chó và tr em t i các vùng có nguy c cao, n u th y c n thi t, thông qua các bi n pháp nh n đ i n nhóm nguy c cao và th c hi n ch ng tr ãnh tiêm v c-xin. t c các m c tiêu c a ch ng tr ãnh qu c gia này, c n t ng c ng nh n th c và có thêm n l c v i u tr đ phòng sau ph i nhi m và tr c ph i nhi m t c p t nh n c p a ph ng.

Giai o n hai c a đ án T ng c ng n ng l c M t S c kh e t i Vi t Nam (SCOH2) do B Nông nghi p và Phát tri n nông thôn (B NN & PTNT) ph i h p v i B Y t (MOH) th c hi n, v i s tài tr c a USAID thông qua UNDP nh m h tr i tác M t s c kh e Vi t Nam i v i b nh truy n lây t ng v t sang ng i (OHP) và Ban th ký c t t i B NN & PTNT. M t ho t ng chính c a đ án SCOH2 là th c hi n nghi n c u nh m h tr ho t ng ho ch nh chính sách M t S c kh e c a Vi t Nam. Ch c a nghi n c u này c Ban th ký OHP xác nh đ i s h ng đ n c a các c quan k thu t ch c t c a B NN & PTNT và B Y t c ng nh các chuyên gia trong n c và qu c t khác thu c y ban t v n k thu t (TAC) c a đ án.

h tr vi c cung c p các thông tin và khuy n ngh rõ ràng cho các nhà ho ch nh chính sách qu c gia và các bên liên quan quan tr ng v hi n tr ng t ng c ng n ng l c M t S c kh e, h tr các ho t ng h p tác và các n l c nh m gi i quy t các b nh truy n lây gi a

<sup>4</sup> Chi n l c ASEAN v Lo i tr B nh đ i (ARES) ã c phê chu n t i Cu c h p c p B tr ng Nông nghi p và Lâm nghi p ASEAN l n th 36 và Cu c h p c p B tr ng Y t ASEAN l n th 12 c t ch c vào tháng 9/2014. Vi t Nam là m t qu c gia tiên phong trong vi c th c hi n ARES.

<sup>5</sup> Đ th o Báo cáo c a B Y t v hi n tr ng b nh đ i n m 2017. C c Thú y, B NN&PTNT, Báo cáo H i ngh s k t ch ng tr ãnh qu c gia kh ng ch và t i n l i lo i tr B nh đ i giai o n 2017-2021, n m 2017, Hà N i, 19/01/2018.

ng v t và ng i, c ng nh kháng kháng sinh (AMR) t c p t nh n a ph ng, SCOH2 s th c hi n m t lo t các nghiên c u trên m t t nh c l a ch n nh m góp ph n xây d ng m th s t nh v m t s v n M t S c kh e quan tr ng c l a ch n làm c s xác nh các khuy n ngh nh m t ng c ng n ng l c M t S c kh e và các n l c c p t nh.

Lo t nghiên c u này s bao g m nghiên c u sau: *Nghiên c u i n hình v phòng tránh b nh d i ng i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuy n ngh m b o t c các m c tiêu trong Chi n l c Phòng tránh B nh d i ng i giai o n 2017-2021 t c p t nh n a ph ng.*

D a trên c d li u nh tính và nh l ng, nghiên c u s xác nh hi n tr ng b nh d i chó và ng i t i t nh nghiên c u, xác nh các rào c n chính trong vi c hoàn thành các m c tiêu qu c gia v phòng ng a b nh d i ng i và xu t các khuy n ngh nh m gi i quy t các rào c n này, t ó giúp hoàn thành các m c tiêu qu c gia. Các câu h i chính mà t v n c n tr l i trong nghiên c u g m có:

- Hi n tr ng b nh d i chó và ng i t i t nh nghiên c u nh th nào?
- â u là các các y u t chính tác ng n hi n tr ng m c b nh d i ng i t i t nh nghiên c u?
- Hi n tr ng i u ph i liên ngành và k ho ch i u ph i liên ngành nh m phòng ng a, ki m soát và lo i tr b nh d i t i t nh nghiên c u, t quan i m y t là nh th nào?
- Hi n tr ng giám sát và báo cáo ca nhi m b nh d i ng i?
- N ng l c xét nghi m hi n t i c a ngành y t ?
- Các v n chính v phòng ng a và qu n lý b nh d i, bao g m nâng cao nh n th c cho ng i dân, nâng cao n ng l c và th c thi i u tr d phòng tr c ph i nhi m và sau ph i nhi m, v v?
- Y u t d ch t i v i b nh d i chó và ng i ã c ngành y t t i t nh nghiên c u phân tích nh th nào? Các ca b chó c n, ca nghi nhi m và ca nhi m c i u tra và qu n lý nh th nào? Các bài h c kinh nghi m ã c áp d ng nh th nào trong toàn b n l c chung nh m ki m soát b nh d i t nh?
- Các rào c n chính trong ph m vi trách nhi m c a ngành y t trong vi c hoàn thành các m c tiêu trong chi n l c qu c gia v phòng b nh d i?
- Các khuy n ngh chính nh m t ng c ng chính sách phòng ch ng và lo i tr b nh d i, ngu n l c và hành ng m i cập Vi t Nam trên c s các bài h c kinh nghi m t t nh nghiên c u?

i u kho n tham chi u này c xây d ng l a ch n m t Chuyên gia t v n trong n c vào v trí Chuyên gia Nghiên c u Xã h i (sau ây g i t t là 'Nhà th u T v n') ti n hành nghiên c u v th c tr ng Ki n th c, Thái và Th c hành (KAP) v i chính quy n a ph ng và các thành viên c ng ng t i các khu v c nguy c cao ã c xác nh ( ã ch n ra các huy n), nh là m t n n t ng xác nh các thông tin liên quan nh m gi i quy t các v n nghiên c u quan tr ng thu c nghiên c u thí i m này, bao g m xây d ng xu t x lý các rào c n và t c các m c tiêu c a ngành y t ã ra trong ch ng trình qu c gia.

Các chuyên gia T v n trong n c s c d án huy ng th c hi n nghiên c u, bao g m m t Tr ng nhóm Nghiên c u và b nh d i ch trì thi t k và trì n khai m t nghiên c u thí i m t ng quan, bao g m nghiên c u th c a v i các c quan th y y và các bên liên quan c p t nh, huy n, xã, nh m chu n b báo cáo nghiên c u thí i m t ng quan, t ng h p các u vào t các t v n khác, và m t Chuyên gia H th ng Y t th c hi n m t nghiên

c u c th v vai trò c a h th ng y t trong i u tr ti n ph i nhi m và sau ph i nhi m.

Nhà th u T v n s góp ph n thi t k n i dung chi ti t và ph ng pháp lu n nghiên c u và thu th p thông tin và rà soát các tài li u, báo cáo liên quan, th c hi n nghiên c u KAP t nh B c Giang, góp ph n so n th o d th o báo cáo, trình bày các phát hi n, hoàn thi n và n p Báo cáo nghiên c u cu i cùng.

## 2) M c tiêu nhi m v c a T v n

M c tiêu nhi m v c a t v n là óng góp chuyên môn và xây d ng các u ra c th , t p trung vào nghiên c u KAP i v i các c quan qu n lý a ph ng và thành viên trong xã t i các vùng có nguy c cao ã c xác nh (các huy n ã c ch n), nh m góp ph n ph c v cho nghiên c u t ng th v phòng ng a b nh d i t nh B c Giang, Vi t Nam và các khuyn ngh nh m hoàn thành các m c tiêu t i Chi n l c Qu c gia v Phòng ng a B nh d i giai o n 2017-2021 t c p t nh xu ng a ph ng. Báo cáo nghiên c u s t ng h p các k t qu nghiên c u tài li u t các ngu n s n có và nghiên c u hi n tr ng tr c ti p t i B c Giang và x lý các ý ki n t các bên liên quan t i các c p t nh, c p qu c gia và qu c t

## 3) Ph m vi nhi m v :

Các nhi m v chính c a T v n g m có:

1. D a trên các tham v n ban u, óng góp ý ki n chu n b báo cáo kh i ng và k ho ch th c hi n chi ti t cho vi c xây d ng H s t nh, bao g m vi c thi t k các n i dung chi ti t và ph ng pháp lu n c a Nghiên c u xu t. K ho ch th c hi n c n c i u ch nh cho phù h p v i các a i m nghiên c u c th và ph i c trình D án SCOH2 và UNDP xem xét. Sau khi hoàn thi n, K ho ch s c g i cho t nh B c Giang tr c khi ti n hành nghiên c u th c a.
2. Ch trì th c hi n và óng góp ý ki n thu th p và rà soát các thông tin và nghiên c u s n có, bao g m vi c t ch c các cu c h p và làm vi c v i các t ch c trong n c và qu c t , theo dõi các d án và ch ng trình có liên quan t i Hà N i thu th p thông tin và tài li u.
3. Xây d ng và th nghi m các công c kh o sát và ph ng v n xu t, b ng h i t i n hành nghiên c u KAP, i u ch nh các công c d a trên k t qu th c a và ý ki n óng góp t D án SCOH2 và UNDP.
4. Ti n hành th c hi n nghiên c u KAP, d ki n v i các ho t ng sau:
  - a. Ti n hành ph ng v n theo m u và b ng h i i v i các c quan liên quan ( i di n U ban Nhân dân, cán b y t , vv), i di n l nh v c t nhân, i di n ngành giáo d c (tr ng tí u h c và trung h c) và i di n các t ch c xã h i dân s /qu n chúng t i c p t nh, huy n và xã (l a ch n m t s huy n, xã).
  - b. Ti n hành ph ng v n theo m u, b ng h i và th o lu n nhóm v i các thành viên c ng ng và các bên liên quan khác (l a ch n m t s huy n, xã).
5. Thu th p và phân tích các s li u nh tính và nh l ng ã thu th p trong quá trình rà soát các nghiên c u s n có và qua nghiên c u KAP.
6. Óng góp ý ki n chu n b bài trình bày v d th o k t qu nghiên c u t i h i th o có s tham gia c a các bên liên quan. H i th o s do d án SCOH2 t ch c Hà N i ho c B c Giang.

7. Tiếp thu phản hồi của cán bộ Dự án và các bên liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, đóng góp vào Báo cáo ý kiến, bao gồm danh sách báo cáo và nghiên cứu KAP và các khuyến nghị liên quan. Có ý kiến nhận xét về các phần nội dung khác trong báo cáo.
8. Tiếp thu ý kiến phản hồi từ cán bộ Dự án và các bên liên quan khác, đóng góp vào việc soạn thảo báo cáo chính thức, bao gồm danh sách báo cáo và nghiên cứu KAP và các khuyến nghị liên quan; xem xét và có ý kiến nhận xét về các phần nội dung khác trong báo cáo.

#### **4) Thời gian, địa điểm chính nhiệm vụ và địa điểm địa điểm**

Thời gian chính nhiệm vụ là 25 ngày làm việc trong khoảng thời gian từ tháng 7 – 9/2018.

Địa điểm thực hiện chính nhiệm vụ tại Hà Nội và địa điểm tại tỉnh Bắc Giang, mời chuyên viên Văn phòng SCOH2, BNN & PTNT, Văn phòng UNDP hoặc các địa điểm khác tại Hà Nội bố trí trực tiếp. Nhà thầu sẽ được ký kết ít nhất 8 ngày làm việc cho 2 chuyên công tác tại tỉnh Bắc Giang.

Nhà thầu sẽ lập kế hoạch chi phí và bao gồm chi phí di chuyển giữa các địa điểm địa điểm trong suốt tài chính.

#### **5) Sản phẩm cuối cùng**

Nhà thầu Văn phòng sẽ chịu trách nhiệm giao nộp các sản phẩm sau bằng ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.

- Phần nội dung trong Báo cáo khảo sát nêu chi tiết cách tiếp cận, phương pháp luận và kế hoạch công tác chính thức nghiên cứu KAP và có ý kiến nhận xét về các phần khác trong báo cáo khảo sát.
- Nhận xét bằng văn bản về nội dung danh mục các địa điểm thực hiện nghiên cứu (huyện/xã) kèm theo lý do cụ thể.
- Câu hỏi khảo sát, phương vấn, bảng hỏi và các công cụ khác chính thức nghiên cứu KAP.
- Đóng góp ý kiến về báo cáo nghiên cứu tổng thể, bao gồm các bản đồ và bản chính thức của phần nghiên cứu KAP và các khuyến nghị liên quan; có ý kiến nhận xét bằng văn bản về các phần nội dung khác trong các bản đồ và bản báo cáo chính thức.
- Bảng tính Excel bao gồm các số liệu và phân tích kết quả thực địa.
- Các tài liệu hỗ trợ liên quan bao gồm danh sách người tham gia hội thảo, thủ ghi i thi u, bài trình bày v.v. các ghi chép và ý kiến đóng góp ghi nhận từ các cuộc tham vấn và ý kiến đóng góp từ Dự án, các Hội thảo tham vấn và các cuộc họp với các bên liên quan; nhật ký và dữ liệu thu thập trong quá trình thực địa.
- Danh sách các tài liệu tham khảo trong đó phân tích các thông tin đã thu thập và phân tích trong quá trình rà soát tài liệu và chính thức các chuyên gia

#### **6) Kế hoạch chính thức địa điểm:**

Nhà thực hiện sẽ chỉ định các nhiệm vụ sau và sẽ cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) theo quy định. Dưới đây là các mốc thời gian giao nộp các kết quả/sản phẩm đầu ra chính

Nhiệm vụ / Sản phẩm	Thời hạn
1. Đóng góp ý kiến về báo cáo khởi kiện và kế hoạch chỉ định chi phí, bao gồm thị trường công nghệ và pháp lý về chỉ định nghiên cứu về thực trạng Kỹ thuật, Thái và Thực hành (KAP).	08/07/2018
2. Thu thập và rà soát các tài liệu liên quan	15/7/2018
3. Thị trường, thí nghiệm và hoàn thiện các công nghệ và khảo sát và báo cáo về nghiên cứu KAP.	20/7/2018
4. Chỉ định các hoạt động nghiên cứu thị trường	10/8/2018
5. Thu thập và phân tích các dữ liệu nhân tính và nhân lực	20/8/2018
6. Bài trình chiếu (slides) và kết quả ban đầu nghiên cứu KAP và các khuyến nghị liên quan lồng ghép vào bài trình bày chung về đột phá nghiên cứu.	30/8/2018
7. Báo cáo nghiên cứu KAP và đưa ra ý kiến nhận xét về đột phá báo cáo cá nhân nghiên cứu.	13/09/2018
8. Báo cáo chính về nghiên cứu KAP và đưa ra ý kiến nhận xét về báo cáo chính cá nhân nghiên cứu.	28/09/2018

#### 7) Kiểm soát sản phẩm và giám sát tiến

- Nhà thực hiện phải lập kế hoạch và diễn giải nội dung của Ban quản lý SCOH2 (Ban Thư ký OHP), bao gồm báo cáo tiến độ cho Giám đốc Dự án quốc gia và báo cáo hàng ngày cho Trưởng Ban Thư ký.
- Nhà thực hiện sẽ nộp hồ sơ (tốt nhất trong vòng 24 giờ) về các yêu cầu kỹ thuật và các trao đổi khác từ phía Giám đốc Dự án quốc gia và Trưởng Ban Thư ký.
- Các sản phẩm Báo cáo sẽ nộp cho Ban QLDA SCOH2 (Ban thư ký OHP) xem xét và phê duyệt. Tất cả các sản phẩm báo cáo gửi về Giám đốc Dự án quốc gia, Cố vấn Tác Quê và Cán bộ Chương trình của UNDP phải được đánh giá SCOH2 kiểm tra kỹ thuật và thông qua.

#### 8) Yêu cầu chuyên môn và kinh nghiệm làm việc

Thực hiện có kinh nghiệm sâu rộng trong việc chỉ định nghiên cứu trong các lĩnh vực liên quan tại Việt Nam.

Các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc và chuyên môn về Nhà thực hiện như sau:

- Bằng thạc sĩ về lĩnh vực có liên quan. Có thể học qua các yêu cầu về học vấn có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu xã hội trong các lĩnh vực có liên quan.
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trực tiếp liên quan nghiên cứu KAP. Có kinh nghiệm về bệnh tật, các cách tiếp cận trong lĩnh vực y tế công cộng và M t S c kho là m t l i t h .
- Kỹ năng phân tích tốt
- Kỹ năng giao tiếp và tiếng Anh và tiếng Việt tốt

- Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và vai trò bên liên quan khác nhau.

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Bằng thành thạo kỹ năng liên quan. Có thể hình thành hoặc bổ sung qua các yêu cầu và học vấn có chứng minh kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực này.	150
2	Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu xã hội trong các ngành có liên quan.	150
3	Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm liên quan trực tiếp nghiên cứu KAP. Có kinh nghiệm về bối cảnh, các cách tiếp cận và phương pháp trong lĩnh vực y tế công cộng và M t S c kho là một lợi thế.	200
4	Khả năng phân tích tốt	200
5	Khả năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt	100
6	Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và vai trò bên liên quan khác nhau.	100
7	Có khả năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc	100
		1,000

### 9) Kiểm tra tính toán và kỹ năng thanh toán

Các lần thanh toán sẽ dựa trên tình hình giao nộp sản phẩm, tức là khi TCVN giao nộp các dịch vụ quy định trong KTC. Nhà thầu sẽ thanh toán theo các điều kiện sau:

- Khoản thanh toán đầu tiên trị giá 10% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán sau khi TCVN nộp và chấp thuận Báo cáo khởi công và danh sách các địa điểm nghiên cứu;
- Khoản Thanh toán lần 2 trị giá 20% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi TCVN nộp và chấp thuận các công việc nghiên cứu;
- Khoản thanh toán lần ba trị giá 40% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi TCVN nộp và chấp thuận các kết quả và dữ liệu báo cáo;
- Khoản thanh toán cuối cùng trị giá 30% sẽ thanh toán sau khi TCVN ghi và phê duyệt tất cả các sản phẩm theo hợp đồng.

### 10) Hỗ trợ hành chính và các tài liệu tham khảo

Ban Thư ký OHP sẽ cung cấp các hỗ trợ hành chính trong khi năng lực cách là BQLDA SCOH2. Các bên sao tài liệu và các báo cáo liên quan sẽ cung cấp cho Nhà thầu khi bắt đầu nhiệm vụ. Ban QLDA sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp xúc các cuộc họp với các bên liên quan chính tại Hà Nội, và sắp xếp lịch trình bày kết quả nghiên cứu. BQLDA sẽ hỗ trợ việc giao tiếp với các bên liên quan chính để tiếp nhận yêu cầu tạo điều kiện và hỗ trợ cho Nhà thầu thực hiện nghiên cứu và các chuyên đề.

### 11) Yêu cầu TCVN có mặt tại địa điểm chính nhiệm vụ

KHÔNG CẦN  THẬN THỌNG  KHÔNG LIÊN TẾ  TOÀN THỜI GIAN